

Bản án số: **03/2025/DS-ST**
Ngày 10 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Văn Đông

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Vũ Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 197/2023/TLST-DS ngày 15/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXX-DS, ngày 11/11/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2024/QĐST-HPT ngày 11/12/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP H (M); Trụ sở: Số L, quận Đống Đa, Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Vũ Q, ông Trần Lâm S, ông Hoàng Mạnh L, bà Trần Thị Phương T, ông Bùi Anh V (Giấy quyền số 3897/2020/UQ-TGD12 ngày 20/7/2020 và giấy uỷ quyền số 4238/2023/UQ-TGD12 ngày 18/05/2023) (có mặt)

*** Bị đơn:** Ông Lưu Huy T , sinh năm: 1981; HKTT: Ân, quận Đống Đa, Hà Nội; chỗ ở hiện tại: số Đ, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, Ngân hàng TMCP H do ông Trần Vũ Quỳnh đại diện theo ủy quyền trình bày:

1. Về quá trình ký kết Hợp đồng cho vay: Ngày 20/02/2017 Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đống Đa đã ký Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD với ông Lưu Huy T , hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông T vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau: số tiền vay 120.000.000. đồng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân và gia đình; nguồn trả nợ: Từ lương; Hình thức trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc và lãi trả đều hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần; Lãi suất cho vay: Theo thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ; Lãi suất nợ quá hạn bằng: 150% lãi suất cho

vay trong hạn; Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên Dư nợ gốc thực tế; Trả nợ gốc, lãi: Thực hiện theo thỏa thuận của các bên tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ.

2. Về quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay:

Thực hiện Hợp đồng cho vay trên, ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đồng Đa đã giải ngân cho ông Lưu Huy T số tiền 120.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nêu trên, ông Lưu Huy T đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông Lưu Huy T nhưng ông T đều vi phạm nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của M. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/03/2024, khoản vay của ông Lưu Huy T tại Ngân hàng TMCP H là: 268.067.118 đồng, trong đó:

Nợ gốc: 107.118.342 đồng

Nợ lãi trong hạn: 126.356.947 đồng

Nợ lãi quá hạn: 34.591.829 đồng

Do ông Lưu Huy T vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã ra thông báo yêu cầu trả nợ không được hồi đáp nên đã chuyển nợ quá hạn và làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Long Biên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu như sau:

- Buộc ông Lưu Huy T và bà Vũ Thị Hương có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/02/2017, Giấy nhận nợ số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/02/2017, tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/03/2024 là 268.067.118 đồng, trong đó nợ gốc là 107.118.342 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.356.947 đồng nợ lãi quá hạn là 34.591.829 đồng.

- Kể từ ngày 26/3/2020, ông T và bà Hương còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Buộc ông Lưu Huy T phải chịu toàn bộ án phí.

Ngoài ra Ngân hàng M không có yêu cầu gì khác.

* **Bị đơn ông Lưu Huy T trình bày:** ông xác nhận ngày 20/02/2017, ông đã ký Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD với Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đồng Đa, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau: số tiền vay 120.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân và gia đình; Nguồn trả nợ: Từ lương; Hình thức trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc và lãi trả đều hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần; Lãi suất cho vay: Theo thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ; Lãi suất nợ quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên Dư nợ gốc thực tế; Trả nợ gốc, lãi: thực hiện theo thỏa thuận của các bên tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ. Ngân hàng M đã giải ngân cho ông số tiền 120.000.000 đồng theo yêu cầu. Quá trình thực hiện hợp đồng do ông ốm nặng nên phải nhập viện điều trị và gặp khó khăn kinh tế nên không tiếp tục thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận đối với ngân hàng. Ông T xác nhận tính đến ngày 25/03/2024 số nợ của ông với ngân hàng: là

268.067.118 đồng, trong đó nợ gốc là 107.118.342 đồng, nợ lãi trong hạn là 126.356.947 đồng nợ lãi quá hạn là 34.591.829 đồng. Hiện nay do điều kiện hoàn cảnh kinh tế của ông rất khó khăn, không đi lại hoặc ngồi lâu một chỗ được do bị mắc bệnh viêm xương dẫn đến teo cả hai chân nên ông đã nghỉ việc để điều trị bệnh, không có bất kỳ khoản thu nhập nào để có thể trả nợ được cho Ngân hàng, cả gia đình đang phải đi thuê nhà để ở. Gia đình ông không có tài sản gì đáng kể, hai con nhỏ hiện còn đi học. Vợ ông làm nhân viên thu nhập khoảng 8 triệu/tháng. Do hoàn cảnh quá khó khăn ông T mong Ngân hàng hỗ trợ cho được trả dần theo lịch trình như sau: Mỗi tháng thanh toán 4 triệu đồng và sẽ đóng nhiều hơn khi có nguồn thu nhập khác. Đề nghị ngân hàng xem xét miễn giảm lãi để ông có thể tăng thêm khả năng hoàn tất thanh toán nợ hợp đồng sớm.

Ngày 28/05/2024 Ngân hàng TMCP H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Hương do không có căn cứ hoặc văn bản nào thể hiện bà Vũ Thị Hương cam kết trả nợ cùng ông Lưu Huy T.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Hương:** vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T từ giai đoạn Thông báo thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa xét xử theo đúng quy định của Pháp luật, ông T đều nhận văn bản tố tụng trực tiếp nhưng nhiều lần không đến Tòa án. Do ông Lưu Huy T không đến Tòa án làm việc. Trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập ông T đến Tòa nhưng ông T không đến nên Tòa án không lấy được lời khai cuối cùng của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Vũ Quỳnh cung cấp bản tự khai và bảng kê tính lãi đối với ông Lưu Huy T tính đến ngày 10/01/2025 và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tại Tòa án, cụ thể: Buộc ông Lưu Huy T phải trả ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2025 là 292.744.506 đồng. Trong đó: nợ gốc 107.118.342 đồng; Lãi 142.808.539 đồng; Lãi quá hạn: 42.817.625 đồng và ông T có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 11/01/2025 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký. Ông T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Lưu Huy T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Lưu Huy T mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ bằng phương thức trực tiếp nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP H đối với ông Lưu Huy T ; Buộc ông T phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2025 là 292.744.506 đồng. Trong đó: nợ gốc 107.118.342 đồng; Lãi 142.808.539 đồng; Lãi quá hạn: 42.817.625 đồng. Ông T tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay; ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đình chỉ yêu cầu đối với việc bà Vũ Thị Hương (vợ ông T) phải liên đới trả nợ vay do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ hợp đồng vay tín chấp. Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP H có đăng ký kinh doanh và là tổ chức kinh doanh có mục đích lợi nhuận. Ông Lưu Huy T là cá nhân không có đăng ký kinh doanh và việc vay tiền là để tiêu dùng cá nhân tín chấp bằng lương. Do đó, Ngân hàng TMCP H khởi kiện yêu cầu ông Lưu Huy T trả số tiền nợ gồm nợ gốc và lãi còn thiếu đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn cư trú ở: số 68, ngõ 188/35 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội sau này là địa chỉ: số 11 ngách 188/35/70 Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

2. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lưu Huy T bằng phương thức tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và các văn bản tố tụng nhưng ông T có lúc đến hoặc không đến, tại phiên tòa ông T vắng mặt không có lý do.

Ngày 11/11/2024, Tòa án nhân dân quận Long Biên ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 11/12/2024. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tổng đạt hợp lệ cho ông T bằng phương thức tổng đạt trực tiếp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 27/12/2024, ông T không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2024/QĐST-HPT ngày 11/12/2024 và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 10/01/2025. Quyết định hoãn phiên tòa được tổng đạt hợp lệ cho ông T bằng phương thức tổng đạt trực tiếp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 10/01/2025, ông T vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định của pháp luật.

2. Về thời hiệu: Các đương sự không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 155 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

3. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD với Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh Đồng Đa với ông Lưu Huy T được ký kết bằng văn bản có nội dung theo nội dung thỏa thuận sau: số tiền vay 120.000.000. đồng; thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân và gia đình; nguồn trả nợ: Từ lương; Hình thức trả nợ gốc và lãi: Nợ gốc và lãi trả đều hàng tháng tính trên dư nợ thực tế giảm dần; Lãi suất cho vay: Theo thỏa thuận cụ thể tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ; Lãi suất nợ quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên Dư nợ gốc thực tế; Trả nợ gốc, lãi: Thực hiện theo thỏa thuận của các bên tại Khế ước nhận nợ/Giấy nhận nợ, chủ thể ký kết là người có thẩm quyền, về nội dung ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đến nay các bên không có tranh chấp về tính có hiệu lực của Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD. Nên Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD này đã phát sinh hiệu lực pháp luật và là cơ sở xem xét trách nhiệm của các bên.

Trên cơ sở Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD, Ngân hàng TMCP H đã giải ngân cho ông T 120.000.000đồng. Sau khi được giải ngân ông T đã sử dụng tiền và thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 12.881.658 đồng; nợ lãi: 22.097.041 đồng; lãi quá hạn 54.929 đồng. Tổng đã thanh toán 35.033.628 đồng. Sau khi ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nhgana hàng đã nhắc nợ nhưng ông T không có khả năng thanh toán. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Mục 10 của Giấy nhận nợ kèm theo hợp đồng), ngày 6/9/2017 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Ông T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc còn lại là: 107.118.342 đồng đối với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nên căn cứ quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD, kèm Giấy nhận nợ số 679DDA/2017/CVCN ngày 20/02/2017 cần phải buộc ông T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam.

Về số tiền cụ thể ông T phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/01/2025 là: 292.744.506 đồng. Trong đó: nợ gốc: 107.118.342 đồng; Lãi: 142.808.539 đồng; Lãi quá hạn: 42.817.625 đồng.

+ Tòa án xác định tiền gốc không đổi là 107.118.342 đồng. Theo tóm tắt sao kê Lưu Huy T – Cif: 1586440 ngày 10/01/2025 của Ngân hàng H về tính lãi quá hạn như sau:

Tiền gốc x (lãi trong hạn + lãi phạt quá hạn) phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng đề nghị buộc ông T thanh toán tiền lãi theo biểu lãi suất cho vay do Ngân hàng quy định theo từng thời kỳ + với lãi suất quá hạn (có tóm tắt sao kê kèm theo đến ngày 10/1/2025).

Nên số tiền lãi được tính = tiền gốc x lãi suất quy định của ngân hàng (lãi trong hạn + lãi phạt quá hạn) x thời gian chưa thanh toán.

Theo đơn khởi kiện ngày 20/08/2020, bản tự khai ngày 26/12/2023, ngày 27/12/2024 và tại phiên tòa, ngoài số tiền gốc và lãi trên thì Ngân hàng TMCP H không yêu cầu thanh toán khoản phát sinh nào khác. Vì vậy, nghĩa vụ ông T phải thanh toán trả Ngân hàng tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/01/2025 là: **292.744.506 đồng**.

4. Về án phí: Ông Lưu Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 của Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 155, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTWQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H đối với ông Lưu Huy T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

1) Buộc ông Lưu Huy T phải thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/12/2017 kèm Giấy nhận nợ số 679DDA/2017/CVCN ngày 20/02/2017 là: **292.744.506 đồng**, trong đó:

+ Nợ gốc là: 107.118.342 đồng

+ Lãi trong hạn: 142.808.539 đồng

+ Lãi quá hạn: 42.817.625 đồng

2) Ông Lưu Huy T có trách nhiệm thanh toán các khoản lãi phát sinh từ ngày 11/01/2025 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/02/2017 kèm Giấy nhận nợ số 679DDA/2017/CVCN ngày 20/02/2017.

3) Án phí: Ông T phải chịu **14.637.225 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP H được nhận lại số tiền **4.122.000 đồng** tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018294 ngày 09/11/2023 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

4) Đình chỉ yêu cầu buộc bà Vũ Thị Hương có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP H toàn bộ nợ gốc và lãi vay theo Hợp đồng cho vay số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/02/2017, Giấy nhận nợ số 679DDA/2017/HĐTD ngày 20/02/2017 giữa Ngân hàng với ông Lưu Huy T .

4) Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lưu Huy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật có đơn xin thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh